



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THĂNG LỢI**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THĂNG LỢI**

(Số: 05/2026/NQ – ĐHĐCĐ)

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần cà phê Thăng Lợi;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số: 05/2026/BBH – ĐHĐCĐ ngày 22/04/2026 của Công ty Cổ phần cà phê Thăng Lợi.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Thông qua Báo cáo số 36/2026/BC – BTGD ngày 31/03/2026 của Ban Tổng Giám Đốc về báo cáo tổng kết thực hiện sản xuất kinh doanh trong năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2026**

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2026 như sau:

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025 so với KH năm 2025
A	SẢN PHẨM CÀ PHÊ	Tấn nhân	2.590	4.110	63%
B	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH				
I	Tổng doanh thu	Triệu đồng	391.496	547.500	72%
II	Tổng chi phí	Triệu đồng	369.478	532.244	69%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025 so với KH năm 2025
III	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	22.019	15.256	144%
IV	Thuế TNDN	Triệu đồng	4.692	3.204	146%
V	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	17.326	12.052	144%

**Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2025	TH 2025 so với KH năm 2025	KH năm 2026	KH 2026 so với TH năm 2025
A	THÀNH PHẨM CÀ PHÊ	Tấn nhân	2.590	4.110	63%	5.001	193%
B	KẾT QUẢ HĐSXKD						
I	Tổng doanh thu	Triệu đồng	391.496	547.500	72%	548.200	140%
II	Tổng chi phí	Triệu đồng	369.478	532.244	69%	533.057	144%
III	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	22.019	15.256	144%	15.143	69%
IX	Thuế TNDN	Triệu đồng	4.692	3.204	146%	3.029	65%
X	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	17.326	12.052	144%	12.114	70%

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 2: Thông qua Báo cáo số 37/2026/BC – HĐQT ngày 31/03/2026 về báo cáo quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026.**

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về báo cáo quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 (Văn bản đính kèm).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 3: Thông qua Báo cáo số 38/2026/BC – BKS ngày 31/03/2026 về kết quả kinh doanh của công ty; kết quả hoạt động của HĐQT, BTGD; báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS, kiểm soát viên năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026.**

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty; kết quả hoạt động của HĐQT, BTGD; báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS, kiểm soát viên năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026. (Văn bản đính kèm).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 4: Thông qua Tờ trình số 39/2026/TT – HĐQT ngày 31/03/2026 về việc thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025.**

Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính từ ngày ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025 như được nêu trong tờ trình (Văn bản đính kèm).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 5: Thông qua Tờ trình số 40/2026/TT – HĐQT ngày 31/03/2026 V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025.**

Đại hội biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 như được nêu trong tờ trình (Văn bản đính kèm).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 63,85% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 6: Thông qua Tờ trình số 41/2026/TT – HĐQT ngày 31/03/2026 V/v Thông qua tổng thù lao tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026.**

Đại hội biểu quyết thông qua tổng thù lao tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như được nêu trong tờ trình (Văn bản đính kèm).



Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 7: Thông qua Tờ trình số 42/2026/TT – HĐQT ngày 31/03/2026 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.**

Đại hội biểu quyết thông qua nội dung tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 (*Văn bản đính kèm*).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 8: Thông qua Báo cáo số 43/2026/BC – HĐQT ngày 31/03/2026 về việc phê duyệt kết quả thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa công ty và người có liên quan năm 2025**

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo về việc phê duyệt kết quả thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa công ty và người có liên quan năm 2025 (*Văn bản đính kèm*).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 9. Nghị quyết có hiệu lực kể từ 16 giờ 30 phút ngày 22/04/2026**

Nghị quyết ĐHCĐ sẽ được công bố trên website Công ty theo đúng quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 10. Trách nhiệm phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện Nghị Quyết này**

Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBCKNN; SGDCKHN “đề báo cáo”;
- Lưu: HĐQT; VT.



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Đỗ Hoàng Phúc*